

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN (GMC)

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP.HCM

Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0300742387 do Sở KH-ĐT TP.HCM

cấp ngày 07/01/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 12/03/2013

Số: 01 /NQ-ĐHCB 13

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2013

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
Năm tài chính 2012

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11, ban hành ngày 29/11/2005;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11, ban hành ngày 29/6/2006 và Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12, ban hành ngày 24/11/2010;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại May Sài Gòn (GMC);
- Biên bản Đại hội đồng Cổ đông tiến hành ngày 28 tháng 3 năm 2013 với sự tham dự của 124 sở hữu và đại diện 7.337.396 cổ phần, chiếm 83,20% cổ phần có quyền biểu quyết (đã trừ cổ phiếu quỹ)

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua các Báo cáo và chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2012 gồm:

1.1 Thông qua Báo cáo của HĐQT, Ban điều hành, BKS Và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2012 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán như sau:

Doanh thu: 1.080.703.442.789 đồng đạt 120,08% kế hoạch năm

Lợi nhuận trước thuế 61.471.056.375 đồng đạt 111,77% kế hoạch năm.

Lợi nhuận sau thuế: 51.434.264.882 đồng

1.2 Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2012, điều chỉnh tăng cổ tức lên 25% (bổ sung thêm 5%) so với tờ trình :

- Trích quỹ dự phòng tài chính (5%): 974.880.104 đồng

- Chi trả cổ tức trả bằng tiền mặt: 25%/VĐL/năm: 22.930.207.500 đồng

- Thù lao HĐQT và BKS: 2%/Lợi nhuận sau thuế: 1.028.685.298 đồng

- Trích thưởng HĐQT, BKS và cán bộ chủ chốt điều hành: 2.800.797.083 đồng

- Trích quỹ đầu tư phát triển sản xuất: 9.383.529.244 đồng

- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 13.728.617.075 đồng

1.3 Thông qua chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2013 (Không bao gồm doanh thu, lợi nhuận của công ty TNHH May Sài Gòn Xanh):

a. Chỉ tiêu Sản xuất kinh doanh:

- Doanh thu: 1.100.000.000.000 VNĐ

- Lợi nhuận trước thuế: 62.000.000.000 VNĐ

b. Chia cổ tức 20%/VĐL (106,31 tỷ)/năm bằng tiền mặt, thời gian chi trả ủy quyền HĐQT quyết định.



c. *Thù lao HĐQT và Ban KS: Bằng 2% /lợi nhuận sau thuế*

d. *Mức khen thưởng HĐQT, Ban KS và Cán bộ chủ chốt điều hành:*

- Nếu đạt 100% chỉ tiêu lợi nhuận, thưởng 4%/ Lợi nhuận sau thuế.

Trong đó: - Thưởng 1% HĐQT - BKS

- Thưởng 0,5% Tổng Giám đốc

- Thưởng 2,5% Cán bộ chủ chốt Cty/XN

- Nếu vượt chỉ tiêu lợi nhuận, thưởng thêm 10%/ Phần vượt lợi nhuận sau thuế so chỉ tiêu

Trong đó: - Thưởng 2% HĐQT - BKS

- Thưởng 3% Tổng Giám đốc

- Thưởng 5% Cán bộ chủ chốt Cty/XN

- HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty được toàn quyền sử dụng tiền thưởng để phục vụ công tác quản trị và điều hành nhằm động viên, khích lệ tinh thần làm việc của Người lao động trong Công ty.

1.4 Thông qua Báo cáo thẩm định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2012 của Ban Kiểm soát

1.5 Thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) kiểm toán cho năm tài chính năm 2013;

1.6 Thông qua Tờ trình giữ nguyên cơ cấu HĐQT hiện nay cho đến hết nhiệm kỳ II và sẽ tiến hành cơ cấu HĐQT nhiệm kỳ III theo đúng qui định Thông tư 121/BTC vào kỳ ĐHCĐ năm 2014.

1.7 Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2011 thông qua ngày 07/4/2012, gồm:

- Sửa đổi, bổ sung 12 Điều : Điều 2; Điều 5; Điều 9; Điều 11; Điều 12; Điều 14; Điều 21; Điều 22; Điều 23; Điều 24; Điều 25 và Điều 35;

- Bổ sung 2 Điều mới: Đào tạo về quản trị Công ty và Trách nhiệm của Cổ đông lớn

Điều 2: Nghị quyết đã được 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại đại hội biểu quyết thống nhất thông qua.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 28/3/2013, Đại hội thống nhất giao cho Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám đốc công ty tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện trong Đại hội thường niên năm tài chính 2013.

Nơi nhận :

- UBCKNN (thay báo cáo)
- Sở GD&ĐT TP.HCM (thay báo cáo)
- Cty TNHH MTV Dệt May Gia Định (để biết)
- Cổ đông công ty (công bố qua Website Cty)
- Thành viên HĐQT Cty NK 2 (để thực hiện)
- BTGD công ty (để thực hiện)
- Thành viên BKS Cty NK2 (để giám sát TH)
- Lưu VP/HĐQT

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI



LÊ QUANG HÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN (GMC)

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP.HCM

Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0300742387 do Sở KH-ĐT TP.HCM

cấp ngày 07/01/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 12/03/2013



BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

NĂM TÀI CHÍNH 2012 - Ngày 28 tháng 3 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

- Địa chỉ: 252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300742387, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp đăng ký lần đầu ngày 07/01/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 12/3/2013.
- Thời gian, địa điểm họp và cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên - Năm tài chính 2012: Vào lúc **8:30 ngày 28 tháng 3 năm 2013** tại Hội trường Nhà Khách T.78, số 145 Lý Chính Thắng, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh với sự tham dự của 99 cổ đông, đại diện cho 6.506.631 cổ phần, chiếm 73,78 % vốn điều lệ có quyền biểu quyết, đủ tiêu chuẩn để tiến hành Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Đại Hội đã tiến hành theo trình tự như sau:

A/ PHÁN NGHI THỨC:

Ông Dương Thừa Lâm, thay mặt Ban Tổ chức tuyên bố lý do và giới thiệu khách mời dự đại hội gồm:

- Đại diện Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)
- Đại diện Trung tâm Lưu ký Chứng khoán VN – Chi nhánh TP.HCM
- Đại diện các đơn vị truyền thông.

Và giới thiệu Bà Nguyễn Thị Hồng Liên, đại diện Ban Kiểm soát báo cáo tình hình cổ đông tham dự Đại hội với các chi tiết sau:

- Tổng số cổ phiếu niêm yết 8.868.571 CP, trong đó cổ phiếu quỹ: 49.260 CP.
- Cổ phiếu có quyền biểu quyết 8.819.311 CP, do 1.541 cổ đông sở hữu, trong đó có 1.418 cổ đông cá nhân và 48 cổ đông pháp nhân trong nước; 67 cổ đông cá nhân và 08 cổ đông pháp nhân nước ngoài.
- Tổng số cổ đông tham dự: 99 sở hữu và đại diện 6.506.631 cổ phần, chiếm 73,78% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Có 1.276 cổ đông không tham dự và không ủy quyền, sở hữu 2.312.680 cổ phần, chiếm 26,22% cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Cty, Đại hội đồng cổ đông thường niên, năm tài chính 2012 của Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại May Sài Gòn đã hội đủ các điều kiện để tiến hành. Các cổ đông hiện diện có đầy đủ quyền thảo luận và biểu quyết theo số cổ phần nắm giữ.

Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 Cty Cổ phần SX - TM May Sài Gòn

1/ Ông **LÊ QUANG HÙNG**, Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa đại hội đã mời các Ông có tên sau cùng tham gia điều hành đại hội:

- | | |
|----------------------------|--|
| 2/ Ông NGUYỄN AN | - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc |
| 3/ Ông LÂM TỬ THANH | - Thành viên HĐQT độc lập |

Và giới thiệu Thư ký đoàn:

- | | |
|--------------------------------|---|
| 1/ Bà TRẦN THỊ MAI TRÂM | - Phó Phòng Kỹ thuật - Quản lý Chất lượng |
| 2/ Ông HUỖNH VĂN DŨNG | - Chuyên viên Phòng Tổ chức HC |

Cùng sự hiện diện của Ban Kiểm soát gồm: Bà Lê thị Chín, Trưởng ban Kiểm soát và bà Nguyễn Thị Hồng Liên, bà Liêu Sanh Thu Cúc, thành viên BKS.

• **Thông qua Ban Kiểm phiếu:**

Đại hội tiến hành bầu Ban Kiểm phiếu, gồm 07 thành viên với tỷ lệ nhất trí 100%

- | | | |
|----------------------------------|----------------------|--------------|
| 1/ Bà NGUYỄN MINH HẰNG | - Kế toán trưởng Cty | - Trưởng Ban |
| 2/ Ông TRẦN PHƯƠNG HỒNG | - NV. Công ty | - Ủy viên |
| 3/ Bà TRẦN THỊ MỸ HẠNH | - NV. Công ty | - Ủy viên |
| 4/ Bà PHẠM THỊ THANH DIỄM | - TP. TCHC Cty | - Ủy viên |
| 5/ Bà PHẠM THỊ HÀ PHƯƠNG | - NV. Công ty | - Ủy viên |
| 6/ Ông NGUYỄN DANH TRƯỜNG | - NV. Công ty | - Ủy viên |
| 7/ Bà PHẠM THỊ TỔNG | - NV. Công ty | - Ủy viên |

Chủ tọa đoàn đề nghị Ban kiểm soát cử thành viên Ban kiểm soát giám sát hoạt động của Ban kiểm phiếu.

Bà Lê Thị Chín – Trưởng ban kiểm soát đề cử bà Liêu sanh Thu Cúc – Thành viên ban kiểm soát giám sát hoạt động của Ban kiểm phiếu.

B/ PHẦN NỘI DUNG:

I/. Phần trình bày các báo cáo:

- Ông **Lê Quang Hùng**, Chủ tọa giới thiệu chương trình làm việc và quy chế đại hội.

Cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua 100%; (đính kèm Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc)

- Ông **Nguyễn An**, PCT/HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 và đề xuất Kế hoạch SXKD năm 2013; (đính kèm Báo cáo)

- Ông **Lê Quang Hùng**, Chủ tịch HĐQT, Báo cáo công tác quản trị năm 2012 và công tác quản trị năm 2013; (đính kèm Báo cáo)

- Ông **Nguyễn Hoàng Giang**, TV.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Cty TNHH May Sài Gòn Xanh Báo cáo quá trình thành lập Cty TNHH May Sài Gòn Xanh; (đính kèm Báo cáo)

- Bà **Lê Thị Chín**, Trưởng Ban Kiểm soát, Báo cáo kết quả kiểm toán năm 2012; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và đề xuất lựa chọn Cty kiểm toán năm 2013; (đính kèm Báo cáo và Tờ trình)

II/. Phần đề trình, thảo luận và quyết định các báo cáo, tờ trình (đính kèm):

Theo báo cáo của Ban Tổ chức, cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông đến thời điểm thảo luận biểu quyết có **124** cổ đông sở hữu và đại diện **7.337.396 cổ phần, chiếm 83,20% cổ phần có quyền biểu quyết** (đã trừ cổ phiếu quỹ).

1/. Đại diện ban kiểm phiếu hướng dẫn cách bỏ phiếu biểu quyết theo chương trình đã được ĐH thông qua.

2/. Đề trình, thảo luận các báo cáo, tờ trình và bỏ phiếu biểu quyết:

Đại hội đã nghe Chủ tọa hướng dẫn thảo luận các báo cáo, tờ trình như sau:

2.1. Báo cáo của HĐQT đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ công ty năm 2012 và công tác quản trị năm 2013 (đính kèm Báo cáo)

* Ý kiến thảo luận của Đại hội: Không

2.2. Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2012 sau khi kiểm toán (đính kèm Báo cáo)

* Ý kiến thảo luận của Đại hội: Không

2.3. Báo cáo Phân phối lợi nhuận năm 2012 (đính kèm Báo cáo)

* Ý kiến thảo luận của Đại hội:

- CĐ Trịnh Thị Anh Đào: Đề nghị tăng cổ tức từ 20% lên 25% trong năm 2012 và 2013 vì hoạt động của Công ty rất tốt trong năm 2012.

- Ông Ân trả lời: Công ty làm ăn lâu dài, nếu tăng cổ tức sẽ tăng vay tín dụng và sẽ tăng chi phí. Góc độ điều hành, đề nghị giữ mức 20% để có vốn đầu tư. Việc đề nghị tăng cổ tức lên 25% sẽ cổ đông quyết định.

- CĐ Nguyễn Diễm Kiều Giang và Huỳnh Thị Buối: Chúng tôi thấy HĐQT có quyết tâm rất cao, vấn đề vừa rồi chúng ta nói nhiều rồi, chúng tôi đề nghị từng bước tăng cổ tức cho cổ đông, bằng cách giảm các phúc lợi của Cty. Có thể tăng cổ tức từng bước vì tỷ suất đầu tư của Cty thấp, nhưng quý vị có rất nhiều đơn đặt hàng lớn.

- Ông Hùng: Việc có nên tăng cổ tức năm 2012 lên 25% sẽ trình ĐHĐCĐ quyết định.

2.4. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2013 (đính kèm Tờ trình)

* Ý kiến thảo luận của Đại hội: Không

2.5. Báo cáo thẩm định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2012 của Ban Kiểm soát (đính kèm Báo cáo)

* Ý kiến thảo luận của Đại hội: Không

2.6. Chọn Cty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) kiểm toán cho năm tài chính năm 2013 (đính kèm Tờ trình)

* Ý kiến thảo luận của Đại hội: Không

74
NG
PH
TH
MAY
IG
P.H

2.7. Giữ nguyên cơ cấu HĐQT hiện nay cho đến hết nhiệm kỳ II và sẽ tiến hành cơ cấu HĐQT nhiệm kỳ III theo qui định Thông tư 121/BTC vào kỳ ĐHCĐTN năm 2014 (đính kèm Tờ trình)

** Ý kiến thảo luận của Đại hội: Không*

2.8. Ý kiến khác:

- CĐ Nguyễn Minh Hoàng hỏi:

* Công ty TNHH 2 thành viên Sài Gòn Xanh (Sài Gòn Xanh) mở Văn phòng đại diện ở bên Mỹ: Chi phí thành lập có lớn không? cử người qua đó là ai, có nên hay không? Cần xem việc mở VPĐD tại Mỹ nếu tính thấy không hiệu quả thì không nên làm, không nên xem đây là nơi cư trú.

* Cty TNHH 2 thành viên Sài Gòn Xanh: Garmex Saigon và Blue Exchange (Blue), trong đó Garmex Saigon đã đầu tư >25 tỷ, sao Blue chưa góp vốn. Nếu kinh doanh phải sòng phẳng không thể để chỉ mình Garmex Saigon góp vốn.

* Ba công ty (Blue, B&O và Con đường xanh Quảng Nam) do một người làm chủ, đã chiếm dụng vốn trong thời gian qua? cách giải quyết của HĐQT như thế nào?

- Ông Giang trả lời:

* Chi phí mở Văn phòng đại diện tại Mỹ: Sài Gòn Xanh tự liên hệ, chi phí thành lập 1,500 usd, chi phí đi lại cho cán bộ theo báo cáo của kế toán trưởng > 1000 usd.

* Cán bộ cử sang Mỹ: tiêu chí chọn phải là người biết tiếng Anh, đi du học nước ngoài về, gắn bó với công ty và hiểu được khách hàng.

- Ông Hùng, Ông Ân và Bà Minh Hằng trả lời bổ sung:

* Khi lựa chọn cán bộ phải là tự chủ làm việc với khách hàng Mỹ và quyết định các vấn đề trong phạm vi được ủy quyền: tiếp khách và làm giá, vì ở xa không phải lúc nào cũng xin ý kiến của lãnh đạo. Vì thế tiếng Anh phải giỏi và đáng tin cậy, cần phải để cử người thân cận đi. Vừa qua các cán bộ này đã liên hệ được khách hàng ASH cho công ty và khách hàng đã qua Việt Nam làm việc với Sài Gòn Xanh.

* Theo báo cáo của Kế toán trưởng, đến thời điểm 22/3/2013, tổng vốn góp vào Sài Gòn Xanh là 33,6 tỷ đồng, trong đó Garmex Saigon 23,604 tỷ và Blue 10 tỷ, căn cứ tỷ lệ góp vốn 51/49 Blue còn thiếu 6 tỷ. Tháng 9-2012, lãnh đạo hai công ty đã ký Biên bản thỏa thuận về tiến độ góp vốn theo hình thức đối vốn. Nếu Blue góp chậm sẽ phải trả thêm lãi suất ngân hàng; nếu đến 30/6/2013 Blue chưa thanh toán dứt điểm, hai bên sẽ bàn lại việc hợp tác.

* Đến thời điểm hiện nay, công nợ của Blue khoảng 40 tỷ, trong đó công nợ quá hạn khoảng 8 tỷ.

- Ý kiến tiếp theo của Ông Hoàng:

* Ba công ty (Blue, B&O và Con đường xanh Quảng Nam) chiếm dụng vốn bình quân trong năm 2012 là 59 tỷ. Ba Cty này có một chủ, vì vốn điều lệ của chúng ta có khoảng 88 tỷ mà 1 khách hàng chiếm đến 59 tỷ rất rủi ro. Nếu khách hàng này biến mất thì sao? Đề nghị HĐQT xem xét và các xử lý của HĐQT như thế nào đối với khách hàng này. Nếu HĐQT nói chiếm dụng vốn có lãi suất, chúng ta là công ty kinh doanh không phải là đơn vị kinh doanh tài chính, phải rõ ràng về số tiền này. Riêng vấn đề góp vốn vào Sài Gòn Xanh phải sòng phẳng, phải xem xét, không nên để như vậy. Việc chiếm dụng vốn và biến mất rất gần nhau, không thể xem thường, phải có biện pháp giải quyết dứt điểm. Quý vị làm hay chúng tôi sẽ

ủng hộ, nhưng không dễ như hiện tại. Nếu không có biện pháp chúng tôi kiến nghị thanh tra vào cuộc làm rõ để chuẩn bị cho Đại hội nhiệm kỳ III.

- Ông Ân trả lời:

* HĐQT gồm 7 thành viên, có 2 thành viên độc lập, trong đó có 1 thành viên am hiểu về tài chính. Chúng tôi đã cân nhắc và xem xét rất cẩn trọng.

* A.Hoàng đưa ra ý kiến cảnh giác rất đúng, nhưng đi buôn không lỗ thì lời, kinh doanh phải chấp nhận một số rủi ro, phải kinh doanh mới có hiệu quả. Nhưng cổ đông cũng cần phải xem xét các thành viên HĐQT là những người có đáng tin cậy hay không? Họ có gian lận không? Để cổ đông đặt niềm tin vào HĐQT. Thực tế ngành may mặc gặp rất nhiều khó khăn. Ví dụ: trong những mùa cao điểm Cty phải tăng lương gấp đôi cho công nhân để tạo động lực cho họ SX, trong mùa thấp điểm thay vì bù lương chờ việc cho công nhân, công ty phải kiếm thêm những đơn hàng nội địa để có công ăn việc làm ổn định cho người lao động. Kinh doanh là có công nợ, nhưng không chấp nhận có nợ quá hạn lâu vì HĐQT luôn luôn bàn bạc và cảnh giác về vấn đề này.

- Ý kiến của Ông Hoàng: Phải nói rõ có 3 công ty nợ, nhưng chỉ của 1 người chủ, tôi đề nghị phải giải quyết, chỉ cho phép 1 mức độ nào thôi, không đồng ý chiếm dụng 2/3 vốn điều lệ Cty.

- Ông Hùng trả lời: Chúng tôi sẽ ghi nhận ý kiến của A.Hoàng và sẽ bổ sung phòng ngừa rủi ro trong chương trình quản trị năm nay.

- Ông Trần Quốc Khánh hỏi: Cty có chiến lược phát triển thương hiệu nội địa không, khi thu nhập của dân VN đang tăng. Cổ phiếu GMC tăng rất thấp, thanh khoản chậm

- Ông Hùng trả lời:

* Cty chưa phát triển hệ thống phân phối nội địa vì chi phí mặt bằng cao, hơn thế nữa lĩnh vực bán lẻ không phải sở trường của MSGS, Chúng tôi đang dựa hệ thống phân phối chuyên nghiệp và mạnh của Blue để phát triển hàng nội địa với phương thức "mua đứt, bán đoạn".

* Cổ phiếu của GMC hơn 40% do cổ đông tổ chức nắm giữ, không quan tâm đến việc kinh Doanh cổ phiếu, nên giao dịch chậm, có thể đây là lý do thanh khoản thấp.

3/. Các đại biểu tiến hành bỏ phiếu theo vốn sở hữu hoặc đại diện vốn sở hữu và kết quả bỏ phiếu thông qua các báo cáo, tờ trình :

Bà Nguyễn Minh Hằng, Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo Đại hội kết quả bỏ phiếu các báo cáo, tờ trình như sau: (đính kèm Biên bản kiểm phiếu)

3.1. Thông qua Báo cáo của HĐQT đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ công ty năm 2012 và công tác quản trị năm 2013.

Thực hiện năm 2012:

Doanh thu: 1.080.703.442.789 đồng đạt 120,08% kế hoạch năm

Lợi nhuận trước thuế 61.471.056.375 đồng đạt 111,77% kế hoạch năm.

Chi trả cổ tức trả bằng tiền mặt: 20%/VĐL/năm: 17.638.522.000 đồng

Thù lao HĐQT và BKS: 2%/Lợi nhuận sau thuế: 1.028.685.298 đồng

Mức khen thưởng HĐQT, BKS và cán bộ chủ chốt điều hành: 2.800.797.083 đồng

- Đồng ý: 6.785.133 CP/ 7.337.396 CP (đạt tỷ lệ 92,47%)
- Không đồng ý: (0%)
- Ý kiến khác: 23.680 CP/ 7.337.396 CP (0,32%) (Phiếu không hợp lệ)

3.2. Thông qua Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2012 sau khi kiểm toán.

- Đồng ý: 6.785.133 CP/ 7.337.396 CP (đạt tỷ lệ 92,47%)
- Không đồng ý: (0%)
- Ý kiến khác: 23.680 CP/ 7.337.396 CP (0,32%)

3.3. Thông qua báo cáo Phân phối lợi nhuận năm 2012, tăng cổ tức từ 20% lên 25% bằng tiền mặt, thời gian chi trả do HĐQT quyết định

- Đồng ý: 6.785.133 CP/ 7.337.396 CP (đạt tỷ lệ 92,47%)
- Không đồng ý: (0%)
- Ý kiến khác: 23.680 CP/ 7.337.396 CP (0,32%)

3.4. Thông qua Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2013 (Không bao gồm doanh thu, lợi nhuận của công ty TNHH May Sài Gòn Xanh):

Doanh thu: 1.100.000.000.000 đồng

Lợi nhuận trước thuế 62.000.000.000 đồng

Mức cổ tức trả bằng tiền mặt: 20%/VĐL/năm

Thù lao HĐQT và BKS: 2%/Lợi nhuận sau thuế.

Mức khen thưởng HĐQT, BKS và cán bộ chủ chốt điều hành:

Nếu đạt 100% chỉ tiêu lợi nhuận thưởng 4% /lợi nhuận sau thuế.

Nếu vượt chỉ tiêu lợi nhuận, thưởng thêm 10% /phần lợi nhuận vượt sau thuế.

- Đồng ý: 6.756.603 CP/ 7.337.396 (đạt tỷ lệ 92,08%)
- Không đồng ý: 10 CP/ 7.337.396 CP (0%)
- Ý kiến khác: 52.200 CP/ 7.337.396 CP (0,71%)

3.5. Thông qua Báo cáo thẩm định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện nghị quyết ĐHCĐ năm 2012 của Ban Kiểm soát.

- Đồng ý: 6.711.818 CP/ 7.337.396 CP (đạt tỷ lệ 91,47%)
- Không đồng ý: 73.315 CP/ 7.337.396 CP (1%)
- Ý kiến khác: 23.680 CP/ 7.337.396 CP (0,32%)

3.6. Thông qua việc chọn Cty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2013.

- Đồng ý: 6.711.818/ 7.337.396 CP (đạt tỷ lệ 91,47%)
- Không đồng ý: 73.315 CP/ 7.337.396 CP (1%)
- Ý kiến khác: 23.680 CP/ 7.337.396 CP (0,32%)

3.7. Thông qua Tờ trình giữ nguyên cơ cấu HĐQT hiện nay cho đến hết nhiệm kỳ II và sẽ tiến hành cơ cấu HĐQT nhiệm kỳ III theo đúng qui định Thông tư 121/BTC tại ĐHĐCĐTN năm 2014.

- Đồng ý: 6.711.818/ 7.337.396 CP (đạt tỷ lệ 91,47%)
- Không đồng ý: 73.315 CP/ 7.337.396 CP (1 %)
- Ý kiến khác: 23.680 CP/ 7.337.396 CP (0,32 %)

Tiếp theo, Đại hội đã nghe Chủ tọa trình bày nội dung Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo hướng dẫn thông tư 121 của Bộ Tài Chính và thảo luận. Cụ thể như sau:

4/. Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121/BTC, gồm sửa đổi 12 Điều và bổ sung mới 02 Điều (đính kèm Tờ trình)

4.1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2:

Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi, bổ sung mới
Điều 2: Tên hình thức trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng Phường 17 Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh. b./ Công ty con	Điều 2 (Sửa đổi bổ sung Điều 2) Tên hình thức trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty Địa chỉ: 252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17 Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh. (Theo quyết định số 11138/CN- UBND ngày 25/10/2012 của Ủy ban nhân dân Quận Gò Vấp) Công ty con : Công ty TNHH May Sài Gòn xanh

* Ý kiến thảo luận của Đại hội: Không

4.2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5:

Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi, bổ sung mới
Điều 5 : Vốn điều lệ Tổng số vốn điều lệ của Công ty là 88.685.710.000VNĐ , (tám mươi tám tỷ , sáu trăm tám mươi năm triệu, bảy trăm mười ngàn đồng chẵn) với số cổ phần là 8.868.571 cổ phần (tám triệu, tám trăm sáu mươi tám ngàn, năm trăm bảy mươi một cổ phần)	Điều 5 (Sửa đổi bổ sung Điều 5) Tổng vốn điều lệ của Công ty : 106.324.310.000VNĐ (một trăm lẻ sáu tỷ, ba trăm hai mươi bốn triệu, ba trăm mười ngàn đồng chẵn) với số cổ phần là 10.632.431 cổ phần (mười triệu, sáu trăm ba mươi hai ngàn, bốn trăm ba mươi một cổ phần)

* Ý kiến thảo luận của Đại hội: Không

4.3. Sửa đổi, bổ sung Điều 9:

Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi, bổ sung mới
Điều 9: Thu hồi cổ phần 4 . Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị	Điều 9 (Sửa đổi bổ sung Điều 9) Thu hồi cổ phần : 4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán nhưng bị từ chối quyền mua. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

thấy là phù hợp.

* Ý kiến thảo luận của Đại hội: không

4.4. Sửa đổi, bổ sung Điều 11:

Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi, bổ sung mới
Điều 11: Quyền của cổ đông 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a) Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền phát biểu, biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền	Điều 11 (Sửa đổi bổ sung Điều 11) Quyền của cổ đông 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a) Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền phát biểu, biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa khi Cty có đủ điều kiện tiến hành theo qui định;

* Ý kiến thảo luận của Đại hội: Không

4.5. Sửa đổi, bổ sung Điều 12:

Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi, bổ sung mới
Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông	Điều 12 (Sửa đổi bổ sung Điều 12) Nghĩa vụ của cổ đông 2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

* Ý kiến thảo luận của Đại hội: Không

4.6. Sửa đổi, bổ sung Điều 14:

Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi, bổ sung mới
Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông 3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: b) Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc người có liên quan đến cổ đông đó	Điều 14 (Sửa đổi bổ sung Điều 14) Quyền và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông 3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: b) Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc người có liên quan đến cổ đông đó. Trừ trường hợp việc mua cổ phần theo tiêu chuẩn được thực hiện theo quyết định của ĐHCĐ về phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên sàn giao dịch chứng khoán.

* Ý kiến thảo luận của Đại hội: Không

4.7. Sửa đổi, bổ sung Điều 21:

Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi, bổ sung mới
Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	Điều 21(Sửa đổi bổ sung Điều 21) Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

* Ý kiến thảo luận của Đại hội: Không

4.8. Sửa đổi, bổ sung Điều 22:

Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi, bổ sung mới
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc.	Điều 22(Sửa đổi bổ sung Điều 22) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và phải công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc.

* Ý kiến thảo luận của Đại hội: Không

4.9. Sửa đổi, bổ sung Điều 23:

Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi, bổ sung mới
Điều 23 : Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.	Điều 23 (Sửa đổi bổ sung Điều 23) Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

* Ý kiến thảo luận của Đại hội: Không

4.10. Sửa đổi, bổ sung Điều 24:

Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi, bổ sung mới
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 2. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số thành viên.	Điều 24 (Sửa đổi bổ sung Điều 24) Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của cổ đông khác để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60 đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. <u>Cơ cấu Thành viên HĐQT</u> bảo cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và thành viên không điều hành, tối thiểu 1/3 tổng số TV HĐQT phải là thành viên độc lập, không điều hành. - TVHĐQT độc lập phải có kiến thức, kinh nghiệm trong ngành may hoặc ở các lĩnh vực mà Công ty có nhu cầu tư vấn, phát triển; - Không phải là cổ đông lớn, hoặc người đại diện cổ đông lớn hoặc người có liên quan đến cổ đông lớn - Không phải là TVHĐQT (Tổng GD, Phó TGD) của các công ty con, Cty liên kết - Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho Cty 02 năm gần nhất. - Không phải đối tác hoặc người có liên quan đến đối tác có giá trị giao dịch với công ty hàng năm chiếm từ 30% tổng doanh thu trở lên hoặc tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào của cty trong 02 năm gần nhất Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát . Trường hợp đã xác định được trước các ứng viên thì phải công bố tối thiểu bảy (07) ngày trước ngày tập hợp triệu tập Đại Hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Cty Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm : Họ tên, ngày tháng năm sinh, Trình độ chuyên môn, quá trình công tác, tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác,

	các lợi ích liên quan tới Công ty; Bầu chọn thành viên HĐQT và Ban kiểm soát bỏ phiếu theo phương thức dồn phiếu
--	---

* Ý kiến thảo luận của Đại hội: Không

4.11. Sửa đổi, bổ sung Điều 25:

Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi, bổ sung mới
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị. K3 mục h) Quyết định giá bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được ghi chi tiết trong Báo cáo hàng năm của Công ty.	Điều 25 (Sửa đổi bổ sung Điều 25) Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị. K3 mục h) Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền ; 8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên HĐQT bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Cty và các Công ty khác mà thành viên HĐQT là đại diện phần vốn góp phải được ghi chi tiết trong Báo cáo hàng năm của Công ty.

* Ý kiến thảo luận của Đại hội: Không

4.12. Sửa đổi, bổ sung Điều 35:

Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi, bổ sung mới
Điều 35. Thành viên Ban kiểm soát. 2. Điều kiện đề cử thành viên Ban Kiểm soát: b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong khoảng thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên;	Điều 35 (Sửa đổi bổ sung Điều 35) Thành viên Ban KS. 2. Điều kiện đề cử thành viên Ban Kiểm soát: b) Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của cổ đông khác để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên ; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên ; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên ; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên ; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

* Ý kiến thảo luận của Đại hội: Không

4.13. Bổ sung Điều mới: Đào tạo về quản trị Công ty

Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi, bổ sung mới
Điều mới : Đào tạo về quản trị Công ty	Điều mới : Đào tạo về quản trị Công ty TVHĐQT – TVBKS , Tổng GD điều hành, thư ký của Cty phải tham gia các khóa đào tạo về quản trị Cty.

* Ý kiến thảo luận của Đại hội: Không

4.14. Bổ sung Điều mới: Trách nhiệm của Cổ đông lớn.

Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi, bổ sung mới
Điều mới : Trách nhiệm của Cổ đông lớn	Điều mới : Trách nhiệm của Cổ đông lớn 1. Cổ Đông lớn là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên ; Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của Công ty và các cổ đông khác . 2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến thảo luận của Đại hội: Không

Các đại biểu tiến hành bỏ phiếu biểu quyết từng điều nội dung Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo vốn sở hữu hoặc đại diện vốn sở hữu.

5/. Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu về Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, gồm Sửa đổi 12 Điều và bổ sung mới 02 Điều như sau:

5.1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2.

- Đồng ý: 6.806.381CP/ 7.337.396 CP (đạt tỷ lệ 92,76%)
- Không đồng ý: (0%)
- Ý kiến khác: 2.432 CP/7.337.396 CP (0,03%) (không hợp lệ)

5.2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5.

- Đồng ý: 6.806.920 CP/ 7.337.396 CP (đạt tỷ lệ 92,77%)
- Không đồng ý: (0%)
- Ý kiến khác: 1.893 CP/ 7.337.396 CP (0,03%) (không hợp lệ)

5.3. Sửa đổi, bổ sung Điều 9.

- Đồng ý: 6.806.920 CP/ 7.337.396 CP (đạt tỷ lệ 92,77%)
- Không đồng ý: (0%)
- Ý kiến khác: 1.893 CP/ 7.337.396 CP (0,03%) (không hợp lệ)

5.4. Sửa đổi, bổ sung Điều 11.

- Đồng ý: 6.787.060 CP/ 7.337.396 CP (đạt tỷ lệ 92,50%)
- Không đồng ý: (0%)
- Ý kiến khác: 21.753 CP/ 7.337.396 CP (0,30%) (không hợp lệ)

5.5. Sửa đổi, bổ sung Điều 12.

- Đồng ý: 6.808.813 CP/ 7.337.396 CP (đạt tỷ lệ 92,80%)
- Không đồng ý: (0%)
- Ý kiến khác: (0%)

5.6. Sửa đổi, bổ sung Điều 14.

- Đồng ý: 6.808.813 CP/ 7.337.396 CP (đạt tỷ lệ 92,80%)
- Không đồng ý: (0%)
- Ý kiến khác: (0%)

5.7. Sửa đổi, bổ sung Điều 21.

- Đồng ý: biểu quyết: 6.808.813 CP/ 7.337.396 CP (đạt tỷ lệ 92,80%)
- Không đồng ý: (0%)
- Ý kiến khác: (0%)

5.8. Sửa đổi, bổ sung Điều 22.

- Đồng ý: biểu quyết: 6.808.813 CP/ 7.337.396 CP (đạt tỷ lệ 92,80%)
- Không đồng ý: (0%)
- Ý kiến khác: (0%)

5.9. Sửa đổi, bổ sung Điều 23.

- Đồng ý: biểu quyết: 6.808.813 CP/ 7.337.396 CP (đạt tỷ lệ 92,80%)
- Không đồng ý: (0%)
- Ý kiến khác: (0%)

5.10. Sửa đổi, bổ sung Điều 24.

- Đồng ý: biểu quyết: 5.859.103 CP/ 7.337.396 CP (đạt tỷ lệ 79,85%)
- Không đồng ý: 949.710 CP/ 7.337.396 CP (12,94%)
- Ý kiến khác: (0%)

5.11. Sửa đổi, bổ sung Điều 25.

- Đồng ý: biểu quyết: 6.808.813 CP/ 7.337.396 CP (đạt tỷ lệ 92,80%)
- Không đồng ý: (0%)
- Ý kiến khác: (0%)

5.12. Sửa đổi, bổ sung Điều 35.

- Đồng ý: biểu quyết: 6.808.813 CP/ 7.337.396 CP (đạt tỷ lệ 92,80%)
- Không đồng ý: (0%)
- Ý kiến khác: (0%)

5.13. Bổ sung Điều mới: Đào tạo về quản trị Công ty.

- Đồng ý: biểu quyết: 6.807.806 CP/ 7.337.396 CP (đạt tỷ lệ 92,78%)
- Không đồng ý: (0%)
- Ý kiến khác: 1.007 CP/ 7.337.396 CP (0,01%) (Phiếu trắng)

5.14. Bổ sung Điều mới: Trách nhiệm của Cổ đông lớn.

- Đồng ý: 6.808.813 CP/ 7.337.396 CP (đạt tỷ lệ 92,80%)
- Không đồng ý: (0%)
- Ý kiến khác: (0%)
-

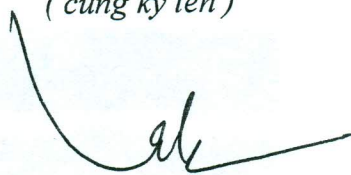
PHẦN C/ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

- Bà Trần Thị Mai Trâm, thay mặt Thư ký đoàn trình bày dự thảo Biên bản Đại hội.
ĐH biểu quyết thông qua với tỷ lệ nhất trí 100%;
- Trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2012.
Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ nhất trí 100%.
- ĐH ủy quyền Chủ tọa hoàn chỉnh Biên bản và Nghị quyết đại hội để ban hành và đưa lên Website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn giờ kể khi bế mạc cuộc họp.

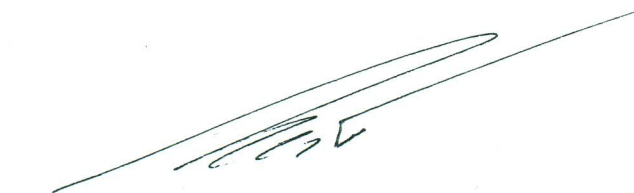
Đại hội kết thúc lúc 12 giờ 00 phút cùng ngày./.



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
(cùng ký tên)



Lê Quang Hùng



Nguyễn Ân



Lâm Tử Thanh

THƯ KÝ ĐẠI HỘI
(cùng ký tên)



Trần Thị Mai Trâm



Huỳnh Văn Dũng





Tp. HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2013

BIÊN BẢN KIỂM BIỂU QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2012 NGÀY 28/03/2013

Được sự ủy nhiệm của Đại Hội Ban kiểm biểu quyết chúng tôi gồm bảy thành viên:

- | | | |
|---------------------------|----------------------|--------------|
| 1. Bà Nguyễn Minh Hằng | - Kế toán trưởng Cty | - Trưởng Ban |
| 2. Bà Phạm Thị Thanh Diễm | - Trưởng Phòng TCHC | - Ủy viên |
| 3. Bà Trần Thị Mỹ Hạnh | - Nhân viên Cty | - Ủy viên |
| 4. Ông Trần Phương Hồng | - Nhân viên Cty | - Ủy viên |
| 5. Bà Phạm Thị Tô Nga | - Nhân viên Cty | - Ủy viên |
| 6. Bà Phạm Thị Hà Phương. | - Nhân viên Cty | - Ủy viên |
| 7. Nguyễn Danh Trường | - Nhân viên Cty | - Ủy viên |

Dưới sự chứng kiến và giám sát của Bà **LIÊU SANH THU CÚC** – Thành viên Ban Kiểm soát
Sau thời gian làm việc Ban kiểm phiếu biểu quyết xin thông báo kết quả kiểm phiếu như sau:

Tổng số cổ phần tham dự : 7.3337.396 với 124 đại biểu tham dự
Chiếm 83,20% vốn điều lệ (đã trừ cổ phiếu quỹ : 49.260 CP)

- Tổng số phiếu phát ra: 124 phiếu
- Tổng số phiếu thu vào: 113 phiếu, với 6.808.813 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 92,80% số cổ phần tham dự có quyền biểu quyết

Vấn đề 1: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012 và phương hướng năm 2013

Đồng ý : 92,47%/ Tổng số cổ phần biểu quyết
Không đồng ý : 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Có ý kiến khác: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu trắng : 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu không hợp lệ: 0,32%/Tổng số cổ phần biểu quyết.

Vấn đề 2: Báo cáo kiểm toán năm 2012

Đồng ý : 92,47%/ Tổng số cổ phần biểu quyết
Không đồng ý : 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Có ý kiến khác : 0,32%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu trắng : 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu không hợp lệ : 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.

Vấn đề 3: Báo cáo của Ban Kiểm Soát

Đồng ý : 92,47%/ Tổng số cổ phần biểu quyết
Không đồng ý : 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Có ý kiến khác : 0,32%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu trắng : 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu không hợp lệ : 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.

Vấn đề 4: Báo cáo phân phối lợi nhuận năm 2012

Đồng ý	: 92,08%/ Tổng số cổ phần biểu quyết
Không đồng ý	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết (10 Cổ phiếu)
Có ý kiến khác	: 0,71%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu trắng	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu không hợp lệ	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.

Vấn đề 5: Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013

Đồng ý	: 91,47%/ Tổng số cổ phần biểu quyết
Không đồng ý	: 1%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Có ý kiến khác	: 0,32%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu trắng	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu không hợp lệ	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.

Vấn đề 6: Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán năm 2013

Đồng ý	: 91,47%/ Tổng số cổ phần biểu quyết
Không đồng ý	: 1%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Có ý kiến khác	: 0,32%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu trắng	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu không hợp lệ	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.

Vấn đề 7: Tờ trình xin giữ nguyên cơ cấu thành viên HĐQT

Đồng ý	: 91,47%/ Tổng số cổ phần biểu quyết
Không đồng ý	: 1%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Có ý kiến khác	: 0,32%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu trắng	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu không hợp lệ	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.

Vấn đề 8: Sửa đổi bổ sung điều lệ công ty:

a. Sửa đổi, bổ sung Điều 2

Đồng ý	: 92,76%/ Tổng số cổ phần biểu quyết
Không đồng ý	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Có ý kiến khác	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu trắng	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu không hợp lệ	: 0,03%/Tổng số cổ phần biểu quyết.

b. Sửa đổi, bổ sung Điều 5

Đồng ý	: 92,77%/ Tổng số cổ phần biểu quyết
Không đồng ý	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Có ý kiến khác	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu trắng	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu không hợp lệ	: 0,03%/Tổng số cổ phần biểu quyết.

c. Sửa đổi, bổ sung Điều 9

Đồng ý	: 92,77%/ Tổng số cổ phần biểu quyết
Không đồng ý	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Có ý kiến khác	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu trắng	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu không hợp lệ	: 0,03%/Tổng số cổ phần biểu quyết.

d. Sửa đổi, bổ sung Điều 11

Đồng ý	: 92,5%/ Tổng số cổ phần biểu quyết
Không đồng ý	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Có ý kiến khác	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu trắng	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu không hợp lệ	: 0,3%/Tổng số cổ phần biểu quyết.

0074.
CÔNG
CỔ PH
QUAT THI
MAY
SÀI G
P-TP.H

e. Sửa đổi, bổ sung Điều 12

Đồng ý	: 92,80%/ Tổng số cổ phần biểu quyết
Không đồng ý	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Có ý kiến khác	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu trắng	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu không hợp lệ	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.

f. Sửa đổi, bổ sung Điều 14

Đồng ý	: 92,80%/ Tổng số cổ phần biểu quyết
Không đồng ý	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Có ý kiến khác	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu trắng	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu không hợp lệ	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.

g. Sửa đổi, bổ sung Điều 21

Đồng ý	: 92,80%/ Tổng số cổ phần biểu quyết
Không đồng ý	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Có ý kiến khác	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu trắng	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu không hợp lệ	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.

h. Sửa đổi, bổ sung Điều 22

Đồng ý	: 92,80%/ Tổng số cổ phần biểu quyết
Không đồng ý	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Có ý kiến khác	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu trắng	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu không hợp lệ	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.

i. Sửa đổi, bổ sung Điều 23

Đồng ý	: 92,80%/ Tổng số cổ phần biểu quyết
Không đồng ý	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Có ý kiến khác	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu trắng	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu không hợp lệ	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.

j. Sửa đổi, bổ sung Điều 24

Đồng ý	: 79,85%/ Tổng số cổ phần biểu quyết
Không đồng ý	: 12,94%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Có ý kiến khác	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu trắng	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu không hợp lệ	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.

k. Sửa đổi, bổ sung Điều 25

Đồng ý	: 92,80%/ Tổng số cổ phần biểu quyết
Không đồng ý	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Có ý kiến khác	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu trắng	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu không hợp lệ	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.

l. Sửa đổi, bổ sung Điều 35

Đồng ý	: 92,78%/ Tổng số cổ phần biểu quyết
Không đồng ý	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Có ý kiến khác	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu trắng	: 0,01%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu không hợp lệ	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.

m. Bổ sung Điều mới: Đào tạo về quản trị Công ty

Đồng ý	: 92,78%/ Tổng số cổ phần biểu quyết
Không đồng ý	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Có ý kiến khác	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu trắng	: 0,01%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu không hợp lệ	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.



n. Bổ sung Điều mới: Trách nhiệm của Cổ đông lớn.

Đồng ý	: 92,8%/ Tổng số cổ phần biểu quyết
Không đồng ý	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Có ý kiến khác	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu trắng	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.
Phiếu không hợp lệ	: 0%/Tổng số cổ phần biểu quyết.

Biên bản này được lập vào lúc 12 giờ 20 phút cùng ngày.

Ban kiểm phiếu

Người tổng hợp

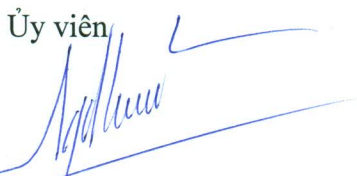


Nguyễn Minh Hằng
Trưởng Ban



Trần Phương Hồng

Ủy viên



Nguyễn Danh Trường
Ủy viên



Phạm Thanh Diễm
Ủy viên



Phạm Thị Tố Nga

Ủy viên



Trần Thị Mỹ Hạnh
Ủy viên



Phạm Thị Hà Phương

Ủy viên



**GARMEX**

Saigon js

HoSE: GMC

CÔNG TY CỔ PHẦN SX-TM MAY SÀI GÒN
SAIGON GARMENT MANUFACTURING TRADE JOINT COMPANY252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84-8) 39844822 (6lines)
Fax: (84-8) 39844746
Email: headoffice@garmexjs.com**BÁO CÁO PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2012**

Năm tài chính 2012- Ngày 28/03/2013

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 đã được kiểm toán và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 07/04/2012.
Hội đồng Quản Trị trình Đại Hội Đồng Cổ đông việc phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2012 như sau:

1. Lợi nhuận trước thuế	:	61.471.056.375
2. Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	:	56.606.579.600
• Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	:	47.409.856.692
• Lợi nhuận từ hoạt động khác	:	9.196.722.908
3. Thuế TNDN phát sinh	:	11.746.142.536
Trong đó: Thuế TNDN được miễn của công ty Tân Mỹ	:	105.028.587
4. Thuế TNDN được giảm 30% theo nghị quyết 29/2012/QH3	:	2.802.579.967
5. Thuế thu nhập DN phải nộp của các năm trước	:	987.919.065
theo biên bản quyết toán thuế năm 2010-2011	:	
Trong đó: Thuế TNDN được giảm theo biên bản quyết toán thuế năm 2010-2011	:	126.089.274
6. Thuế TNDN còn phải nộp sau khi được miễn giảm	:	9.700.363.773
7. Điều chỉnh thuế GTGT, phạt chậm nộp trên thuế phát sinh	:	105.309.859
theo biên bản quyết toán thuế năm 2010-2011	:	
8. Lợi nhuận sau thuế	:	51.434.264.882
9. Lợi nhuận phân bổ	:	50.615.598.443
a. Trích quỹ dự phòng tài chính (5%)	:	974.880.104 (Dư CK: 8.865.710.000)
b. Trích 20% cổ tức năm 2012	:	17.638.622.000
(20%/ VDL đã trừ 49.260 CP quỹ)	:	1.028.685.298
c. Thù lao HĐQT và BKS (2%/LNST)	:	2.800.797.083
d. Trích thưởng HĐQT, BKS và CBCC điều hành:	:	
Bao gồm:	:	
• Thưởng hoàn thành KH (4%/LNST):	:	2.057.370.595
• Thưởng vượt lợi nhuận KH	:	743.426.488
(10% /phần vượt lợi nhuận sau thuế so với chỉ tiêu)	:	
e. Trích Quỹ đầu tư phát triển sản xuất: 11.500.163.444	:	(Dư CK: 43.402.928.354)
Trong đó: - Trích từ LNST (công ty mẹ):	:	11.269.045.583
- Từ thuế TNDN được miễn, giảm:	:	231.117.861
Trong đó: Công ty Tân Mỹ:	:	105.028.587
Công Ty Mẹ	:	126.089.274
f. Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	:	16.903.568.375

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**LÊ QUANG HÙNG**



GARMEX
Saigon js
HOSE: GMC

CÔNG TY CỔ PHẦN SX-TM MAY SÀI GÒN
SAIGON GARMENT MANUFACTURING TRADE JOINT COMPANY

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84-8) 39844822 (Sines)
Fax: (84-8) 39844746
Email: headoffice@garmexjs.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

Năm tài chính 2012 - Ngày 28/03/2013

TỜ TRÌNH:

GIỮ NGUYÊN CƠ CẤU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ II (2009 – 2013)

Ngày 26/7/2012, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 121/2012/TT-BTC (Thông tư 121) quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng. Tại Khoản 2 điều 30 có quy định “*Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên nắm giữ các chức danh điều hành với các thành viên độc lập, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập*”.

Theo giải thích thuật ngữ tại Khoản 3, Điều 2, Thông tư 121: “*Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau: ... Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty*”.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SX – TM May Sài Gòn nhiệm kỳ II (4/2009 – 3/2014) có 7 thành viên, bao gồm:

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số lượng CP năm giữ	Tỷ lệ CK sở hữu/VĐL
1	Ông LÊ QUANG HÙNG	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	207,324	2.34%
2	Ông NGUYỄN ÂN	Phó CT HĐQT - Tổng Giám Đốc	206,728	2.33%
3	Bà ĐỖ THỊ KIM NHÀN	TV. HĐQT- Phó Tổng Giám Đốc	132,365	2.34%
4	Ông NGUYỄN HOÀNG GIANG	TV. HĐQT- Phó Tổng Giám Đốc	90,084	1.02%
5	Bà THANH THỊ HUỆ	TV. HĐQT		
	<i>* Đại diện sở hữu:</i>			
	Công ty TNHH MTV Dệt May Gia Định	Phó Tổng GD	888,856	10.02%
6	Ông LÂM TỬ THANH	TV. HĐQT	155,140	1.75%
	<i>* Đại diện sở hữu:</i>			
6.1	Công ty TNHH Tân Á	Tổng Giám đốc	397,100	3.73%

6.2.	Công ty TNHH Thương mại Á Châu	Tổng Giám đốc	397,100	3.73%
7	Bà NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	TV. HĐQT- Phó Tổng Giám Đốc	5,065	0.06%

Theo quy định của Thông tư 121 chỉ có ông Lê Quang Hùng là Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Bà Thanh Thị Huệ đại diện sở hữu tổ chức là cổ đông lớn và Ông Lâm Từ Thanh đại diện nhóm cổ đông lớn không phải thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Ngày 15/3/2013, HĐQT đã có văn bản số 15/VB-HĐQT gửi UBCK Nhà nước xin ý kiến hướng dẫn về việc thực hiện cơ cấu Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo điều kiện cụ thể của Công ty, nhưng đến nay vẫn chưa nhận được văn bản phản hồi.

Để giúp Công ty ổn định hoạt động, chuẩn bị tổng kết kinh nghiệm nhiệm kỳ II và hoạch định chiến lược phát triển phù hợp với thực tiễn, HĐQT kính trình Đại hội xem xét, cho phép được giữ nguyên cơ cấu HĐQT hiện nay đến tháng 4/2014 là thời điểm hết nhiệm kỳ II và sẽ cơ cấu lại HĐQT nhiệm kỳ III theo đúng quy định Thông Tư 121.

Kính trình Đại hội!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH,



LÊ QUANG HÙNG

**GARMEX**

Saigon js

HoSE: GMC

CÔNG TY CỔ PHẦN SX-TM MAY SÀI GÒN
SAIGON GARMENT MANUFACTURING TRADE JOINT COMPANY252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84-8) 39844822 (6lines)
Fax: (84-8) 39844746
Email: headoffice@garmexjs.com**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**

Năm tài chính 2012 - Ngày 28/03/2013

TỜ TRÌNH:**QUYẾT ĐỊNH CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013**

Căn cứ đề xuất Kế hoạch năm 2013 do Tổng Giám đốc trình bày và nội dung thảo luận của Đại Hội.

HDQT trình ĐHCĐ xem xét, quyết định chỉ tiêu SXKD cùng các chỉ tiêu khác như sau:

1. Chỉ tiêu SXKD:

- Doanh thu:

1.100.000.000.000 VNĐ

- Lợi nhuận trước thuế:

62.000.000.000 VNĐ**2. Mức cổ tức trả bằng tiền mặt:**

- 20%/VĐL (106, 31 tỷ)/năm.

3. Thù lao HDQT và Ban kiểm soát:

Tổng thù lao HDQT và Ban kiểm soát = 2% /lợi nhuận sau thuế.

4. Mức khen thưởng HDQT, BKS và cán bộ chủ chốt điều hành:

- Nếu đạt 100% chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch, thưởng 4%/lợi nhuận sau thuế.

+ Trong đó : - Thưởng 1% HDQT - BKS

- Thưởng 0.5 % Tổng Giám đốc

- Thưởng 2.5% Cán bộ chủ chốt Cty/XN

- Nếu vượt chỉ tiêu lợi nhuận, thưởng thêm 10%/phần vượt sau thuế:

+ Trong đó : - Thưởng 2% HDQT - BKS

- Thưởng 3 % Tổng Giám đốc

- Thưởng 5% Cán bộ chủ chốt Cty/XN

5. Ủy quyền HDQT:

- HDQT công ty có trách nhiệm tổ chức và giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2013 và tùy theo kết quả mà quyết định mức tạm ứng cổ tức, chi trả thù lao theo Nghị quyết ĐHCĐ 2013, Điều lệ và quy định của pháp luật.
- HDQT & Tổng Giám Đốc được toàn quyền sử dụng tiền thưởng để phục vụ công tác quản trị và điều hành nhằm động viên, khích lệ tinh thần làm việc của Người lao động trong công ty.

Kính trình Đại hội!

**LÊ QUANG HÙNG**

**GARMEX**

Saigon js

HoSE: GMC

CÔNG TY CỔ PHẦN SX-TM MAY SÀI GÒN
SAIGON GARMENT MANUFACTURING TRADE JOINT COMPANY252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84-8) 39844822 (6lines)
Fax: (84-8) 39844746
Email: headoffice@garmexjs.com**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**
*Năm tài chính 2012 - Ngày 28/3/2013***ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH NĂM 2013****1. Nhận định tình hình kinh tế năm 2013:**

Thế giới đã tiễn năm 2012 và đón chào năm 2013 với những màn pháo hoa tung bừng, với những nụ cười và niềm hy vọng vào năm mới, thuận lợi sẽ nhiều hơn, khó khăn sẽ ít đi. Niềm tin đã tỏa ra từ những thông điệp của nhiều nhà lãnh đạo các nước trong dịp đầu xuân. Tuy nhiên, các nhà Kinh tế thì vẫn thận trọng dự báo:

✓ Châu Á đang thực sự đứng trước những thời cơ và vận hội mới tốt lành, nhưng cần phải nỗ lực hết mức để nắm vững những ưu thế của mình như cơ cấu lại các nền kinh tế, tăng cường liên kết kinh tế - tài chính khu vực, để biến những điểm sáng kinh tế lan tỏa ra toàn khu vực, làm cho châu Á thực sự trở thành khu vực phát triển năng động nhất thế giới trong thế kỷ XXI

✓ Đối với Kinh tế Mỹ, các nhà phân tích cho rằng, trong năm 2013 GDP của Mỹ sẽ tăng trưởng ở mức 2,4%, cao hơn mức 1,9% dự kiến trước đó.

✓ Viễn cảnh kinh tế châu Âu năm 2013 đầy ảm đạm, khả năng phục hồi thấp và tỷ lệ thất nghiệp tăng cao. Châu Âu tiếp tục phải trải qua khó khăn của quá trình tái cân bằng kinh tế vĩ mô, một quá trình cần thời gian lâu dài để hoàn tất.

2. Đánh giá thuận lợi, khó khăn của Công ty**Thuận lợi:**

- Xác lập vị thế trong hoạt động sản xuất kinh doanh: Các khách hàng truyền thống tiếp tục ưu tiên đặt hàng với số lượng lớn. Đạt được sự tin nhiệm cao đối với Các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, tiếp tục cấp hạn mức tín dụng và dịch vụ ưu đãi.
- Hệ thống quản lý ngày càng hoàn thiện, bộ máy hoạt động nhịp nhàng, nhân sự chuyên nghiệp và nhiều kinh nghiệm trong phát triển năng lực lõi.
- Năng lực sản xuất phát triển bền vững cả cơ sở hạ tầng nhà xưởng lẫn đầu tư thiết bị chuyên dùng và kỹ năng lao động; môi trường làm việc thân thiện.

Khó khăn:

- Đầu năm Chính phủ tăng mức lương tối thiểu lên hơn 15%, giá điện xăng, dầu tăng dẫn đến chi phí sản xuất tăng cao.
- Chất lượng nguyên phụ liệu ngày càng giảm, phát sinh chi phí kiểm tra xử lý làm ảnh hưởng thời gian SX dẫn đến năng suất lao động sẽ không cao.
- Giá cạnh tranh, thị trường chưa tốt: thị trường Mỹ giảm 2%/FOB; EU giảm 3%/FOB

3. Cơ sở xây dựng chỉ tiêu Doanh thu sản xuất: (Chưa bao gồm doanh thu, lợi nhuận của Công ty TNHH 2 thành viên May Sài Gòn Xanh, Garmex chiếm 51%VĐL)

3.1 Năng lực sản xuất:

- XN May An Nhơn: 15 lines
- XN May An Phú : 15 lines
- Công ty May Tân Mỹ: 15 lines cũ và 03 lines mới (tính doanh thu sản xuất từ tháng 7 đến tháng 12-2013).

3.2 Định mức năng suất: (Doanh Thu gia công CM/tổng lao động đơn vị):

- Năng suất bình quân của AN, AP = 13,50 USD/người/ngày (tăng 3,8% so với kế hoạch năm 2012 là 13,0 USD/người/ngày)
- Năng suất bình quân của Công ty Tân Mỹ:

15 lines = 13 USD/người/ngày, tăng 30% so với kế hoạch 2011;

3 lines mới = 10 USD/người/ngày cho 6 tháng cuối năm.

3.3 Ngày công chế độ: 11,5 tháng/năm, mỗi tháng bình quân 26 ngày.

3.4 Lao động bình quân:

- XN May An Nhơn: 68 người/line.
- XN May An Phú : 70 người/line
- Công ty May Tân Mỹ: 65 người/line

4. Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh:

4.1 Chỉ tiêu Doanh thu theo giá gia công CM:

- XN May An Nhơn

15 lines x 11,5 tháng x 26 ngày x 68 lao động x 13,5 USD = 4.117.230 USD

- XN May An Phú

15 lines x 11,5 tháng x 26 ngày x 70 lao động x 13,5 USD = 4.238.325 USD

- Công ty May Tân Mỹ:

12 lines x 11,5 tháng x 26 ngày x 65 lao động x 13 USD = 3.031.860 USD

03 lines x 06 tháng x 26 ngày x 65 lao động x 10 USD = 304.200 USD

Tổng cộng = 3.336.060 USD

Doanh thu gia công (CM) hợp nhất 3 đơn vị: 11.691.615 USD

4.2 Chỉ tiêu Doanh thu SX-KD:

- SX chính: FOB 100% = 11.691.615 USD x 4 lần = 46.766.460 USD

Qui đổi theo VNĐ: 46.766.460 USD x 20.800 đ/USD = 972.742.368.000 đ (a)

Chia ra: Sản xuất xuất khẩu (90%)

875.742.368.000 đ

Sản xuất nội địa (10%)

97.000.000.000 đ

- Dịch vụ:

▪ 213 Hồng Bàng:

7.500.000.000 đ

▪ 332 Lũy Bán Bích:

600.000.000 đ

- Giặt Bình Chánh: 350.000.000 đ (5 tháng)
- Cỗ tức các loại: 800.000.000 đ
- Kinh doanh NPL 20.000.000.000 đ

Cộng Doanh thu dịch vụ: 29.250.000.000 đ (b)

Tổng cộng doanh thu : a+b = 1.001.992.368.000 đồng

Phần đầu đạt 1.100 tỷ

5. Chỉ tiêu Lợi nhuận:

4.1 SX chính = 5% doanh thu XK + 4% doanh thu ND = 47.667.100.000 đ (I)

4.2 Dịch vụ:

10.000.000.000 đ (II)

Tổng Lợi nhuận =

I + II = 57.667.100.000 đ

Phần đầu đạt 62 tỷ

6. Giải pháp điều hành

- + Tiếp tục cơ cấu sản xuất kinh doanh vừa xuất khẩu vừa nội địa để giảm rủi ro khi thị trường biến động bảo đảm cân bằng năng lực sản xuất toàn Công ty.
- + Tăng năng lực sản xuất: từ 45 lines tăng lên 48 lines (3 lines mới sẽ sinh lời những năm sau)
- + Tăng năng lực phát triển mẫu 20% và năng lực Quản lý kỹ thuật, chất lượng.
- + Tiếp tục đầu tư thiết bị tự động, thiết bị chuyên dùng. Xây dựng thêm nhà kho cho Cty May Tân Mỹ.
- + Xác định chiến lược kinh doanh để tăng tốc cho những năm tới (sau năm 2014)

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ân



GARMEX
Saigon js
HoSE: GMC

CÔNG TY CỔ PHẦN SX-TM MAY SÀI GÒN
SAIGON GARMENT MANUFACTURING TRADE JOINT COMPANY
252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84-8) 39844822 (6lines)
Fax: (84-8) 39844746
Email: headoffice@garmexjs.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

Năm tài chính 2012 - Ngày 28/03/2013

TỜ TRÌNH: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Theo Thông tư 121/2012 Bộ Tài Chính Ngày 26/7/2012

I. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ (12 điều và 02 điều mới)

Điều lệ năm 2012	Điều lệ sửa đổi, bổ sung
Điều 2: Tên hình thức trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng Phường 17 Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh. b./ Công ty con	Điều 2 (Sửa đổi bổ sung Điều 2) Tên hình thức trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty Địa chỉ: 252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17 Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh. (Theo quyết định số 11138/CN- UBND ngày 25/10/2012 của Ủy ban nhân dân Quận Gò Vấp) Công ty con : Công ty TNHH May Sài Gòn xanh
Điều 5 : Vốn điều lệ Tổng số vốn điều lệ của Công ty là 88.685.710.000VNĐ, (tám mươi tám tỷ , sáu trăm tám mươi năm triệu, bảy trăm mười ngàn đồng chẵn) với số cổ phần là 8.868.571 cổ phần (tám triệu, tám trăm sáu mươi tám ngàn, năm trăm bảy mươi một cổ phần)	Điều 5 (Sửa đổi bổ sung Điều 5) Tổng vốn điều lệ của Công ty : 106.324.310.000VNĐ (một trăm lẻ sáu tỷ, ba trăm hai mươi bốn triệu, ba trăm mười ngàn đồng chẵn) với số cổ phần là 10.632.431 cổ phần (mười triệu, sáu trăm ba mươi hai ngàn, bốn trăm ba mươi một cổ phần)
Điều 9: Thu hồi cổ phần 4 . Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	Điều 9 (Sửa đổi bổ sung Điều 9) Thu hồi cổ phần : 4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán nhưng bị từ chối quyền mua. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
Điều 11: Quyền của cổ đông 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a) Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền phát biểu, biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền	Điều 11 (Sửa đổi bổ sung Điều 11) Quyền của cổ đông 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a) Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền phát biểu, biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa khi Cty có đủ điều kiện tiến hành theo qui định;
Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông	Điều 12 (Sửa đổi bổ sung Điều 12) Nghĩa vụ của cổ đông 2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho



	minh tại Đại hội đồng cổ đông.
Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông 3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: b) Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc người có liên quan đến cổ đông đó	Điều 14 (Sửa đổi bổ sung Điều 14) Quyền và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông 3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: b) Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc người có liên quan đến cổ đông đó. Trừ trường hợp việc mua cổ phần theo tiêu chuẩn được thực hiện theo quyết định của ĐHCĐ về phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên sàn giao dịch chứng khoán.
Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	Điều 21(Sửa đổi bổ sung Điều 21) Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc.	Điều 22(Sửa đổi bổ sung Điều 22) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và phải công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc.
Điều 23 : Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.	Điều 23 (Sửa đổi bổ sung Điều 23) Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại luật doanh nghiệp và Điều lệ này.
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 2. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề	Điều 24 (Sửa đổi bổ sung Điều 24) Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của cổ đông khác để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60 đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08)

cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số thành viên.	ứng viên. <u>Cơ cấu Thành viên HĐQT</u> Đảm bảo cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và thành viên không điều hành, tối thiểu 1/3 tổng số TV HĐQT phải là thành viên độc lập, không điều hành. - TV HĐQT độc lập phải có kiến thức, kinh nghiệm trong ngành may hoặc ở các lĩnh vực mà Công ty có nhu cầu tư vấn, phát triển; - Không phải là cổ đông lớn, hoặc người đại diện cổ đông lớn hoặc người có liên quan đến cổ đông lớn - Không phải là TV HĐQT (Tổng GD, Phó TGD) của các công ty con, Cty liên kết - Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho Cty 02 năm gần nhất. - Không phải đối tác hoặc người có liên quan đến đối tác có giá trị giao dịch với công ty hàng năm chiếm từ 30% tổng doanh thu trở lên hoặc tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào của cty trong 02 năm gần nhất Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát . Trường hợp đã xác định được trước các ứng viên thì phải công bố tối thiểu bảy (07) ngày trước ngày tập hợp triệu tập Đại Hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Cty Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm : Họ tên, ngày tháng năm sinh, Trình độ chuyên môn, quá trình công tác, tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác, các lợi ích liên quan tới Công ty; Bầu chọn thành viên HĐQT và Ban kiểm soát bỏ phiếu theo phương thức dồn phiếu
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị. K3 mục h) Quyết định giá bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi 8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được ghi chi tiết trong Báo cáo hàng năm của Công ty.	Điều 25 (Sửa đổi bổ sung Điều 25) Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị. K3 mục h) Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền ; 8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên HĐQT bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Cty và các Công ty khác mà thành viên HĐQT là đại diện phần vốn góp phải được ghi chi tiết trong Báo cáo hàng năm của Công ty.

Điều 35. Thành viên Ban kiểm soát. 2. Điều kiện đề cử thành viên Ban Kiểm soát: b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong khoảng thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên;	Điều 35 (Sửa đổi bổ sung Điều 35) Thành viên Ban KS. 2. Điều kiện đề cử thành viên Ban Kiểm soát: b) Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của cổ đông khác để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
Điều mới : Đào tạo về quản trị Công ty	Điều mới : Đào tạo về quản trị Công ty TVHĐQT – TVBKS , Tổng GD điều hành, thư ký của Cty phải tham gia các khóa đào tạo về quản trị Cty.
Điều mới : Trách nhiệm của Cổ đông lớn	Điều mới : Trách nhiệm của Cổ đông lớn 1. Cổ Đông lớn là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên ; Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của Công ty và các cổ đông khác . 2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội ./.



LÊ QUANG HÙNG